

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày 28/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Oanh.

2. Ông Hà Đình Chính.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Mai Huế – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST ngày 22/6/2017 đối với bị cáo :

Trần Bảo C - Tên gọi khác : không;

Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1974 tại Yên Bái.

ĐKNKTT: Phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 12/12.

Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông: Trần Đăng S - Đã chết.

Con bà: Hoàng Thị H - Đã chết.

Vợ: Trịnh Thu L, sinh năm 1979.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011.

Hiện vợ, con bị cáo trú tại: Phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2017 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người bị hại:

1. Chị Đoàn Thị P – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Chị Lương Kim N – Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị S – Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị L – sinh năm 1957.

Địa chỉ: Phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Chị Trịnh Thu L – sinh năm 1979.

Địa chỉ: Phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản, để bán lấy tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân Trần Bảo C đã 3 (ba) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Lần thứ nhất: Chiều ngày 15/11/2016, Trần Bảo C đến trường Mầm non Bông Sen (Thuộc tổ 17, phường M, thành phố Y) để đón con là Trần Hoài A, sau khi đón con ra khỏi lớp, C để con chơi ở khuôn viên nhà trường. Sau đó, C một mình đi bộ ra cổng trường, quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 21B1-113.33 của chị Lương Kim N dựng ở vỉa hè đối diện cổng trường Mầm non Bông Sen, không có ai trông coi, quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, C lại gần chiếc xe mô tô BKS: 21B1-113.33 dùng tay nhấc chiếc yên xe mô tô để kiểm tra, thấy xe mô tô không khóa yên, C tiếp tục mở hãm chiếc yên xe mô tô lên thì thấy bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe có 01(một) chiếc túi giả da, màu ghi - trắng, C dùng tay trái cầm chiếc túi xách, cất giấu trong người, đóng yên xe mô tô, rồi quay vào trường Mầm non Bông sen đón con về nhà. Khi về đến nhà, C kiểm tra bên trong chiếc túi xách vừa trộm cắp được thì thấy 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO-R7 màu vàng trị giá 3.517.000đồng (Ba triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng) và số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lương Kim N; 02 (hai) chùm chìa khóa, một số giấy tờ tùy thân khác. Đến ngày 17/11/2016 C mang chiếc điện thoại OPPO-R7 đã trộm cắp được đến quán điện thoại Vĩnh Nhân (Thuộc tổ 54, phường Đ, thành phố Y) bán được 1.800.000đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền trộm cắp được và số tiền bán chiếc điện thoại di động C đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Chiều ngày 23/3/2017, Trần Bảo C đến trường Mầm non Bông Sen, để đón con, do có ý định trộm cắp tài sản, sau khi đón con, để con tự chơi trong khuôn viên trường Mầm non, C đi bộ một mình đến khu vực cổng trường để xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản thì sẽ trộm cắp. Thực hiện ý định của mình, C quan sát, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, BKS: 21V6-0388 của chị Hoàng Thị S dựng ở vỉa hè đối diện cổng trường Mầm non Bông Sen, không ai

trông coi. C lại gần chiếc xe mô tô BKS: 21BV6-0388 quan sát xung quanh thấy không ai để ý, C dùng tay nhấc yên xe, thấy xe mô tô không khóa yên, C tiếp tục mở hãm yên xe mô tô lên, thì thấy trong hộp đựng đồ dưới yên xe có số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 chiếc ví nữ giả da, màu xám C lấy chiếc ví và số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) cất giấu vào trong người, đóng yên xe lại. Sau khi về nhà, C kiểm tra bên trong ví vừa trộm cắp được thấy có 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị S; 01 thẻ ATM và một số giấy tờ tùy thân khác. Số tiền trộm cắp được C tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 28/3/2017 C điều khiển xe mô tô BKS 21V6-1666 đến trường Mầm non Bông Sen để đón con đang học ở đó. Khi đến nơi, C dựng xe mô tô ở vỉa hè ngoài cổng trường rồi đi bộ vào trong trường để đón con. Sau khi đón con, C để con chơi trong khuôn viên trường, C một mình đi bộ ra khỏi trường Mầm non, C quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 21F1- 014.56 của chị Đoàn Thị P dựng ở vỉa hè, không có ai trông giữ. Vị trí khóa yên xe mô tô của chị P bị kên lên, C dùng tay phải mở cốp xe trộm cắp được 01 chiếc ví giả da, màu hồng tím, thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Yên Ninh phát hiện, thu giữ chiếc ví trong ví có 3.003.000 đồng (Ba triệu không trăm linh ba nghìn đồng); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Thị P.

Cơ quan Công an đã tạm giữ trên người C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel loại V6303 có số thuê bao 0967.868.039; 01 chiếc ví nam màu nâu đã cũ, 01 thẻ điều trị của cơ sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Yên Bái mang tên Trần Bảo C; 02 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Bảo C; 01 giấy phép lái ô tô mang tên Trần Bảo C; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô - xe máy mang tên Phạm Thanh H; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đỗ Duy K; 01 giấy phép lái xe ô tô, mô tô mang tên Trần Bảo C (đã hết hạn); 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Phạm Thị Thanh H; 01 túi nilon trong suốt đựng 07 ảnh thẻ; 01 túi nilon trong suốt đựng 04 sim Viettel, 01 sim vinaphone; 01 sim Mobiphone.

Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Bảo C, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 thẻ Bảo hiểm y tế đều mang tên Hoàng Thị S; 05 thẻ ATM mang tên “DOAN NGOC H”, “ TRAN BAO C”, “LUONG KIM N”, “ĐO DUY K”, “HOANG THI S”; 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thanh H; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lương Kim N; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Ngọc H; 02 sim Vinaphone đã bị cắt.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Bảo C thành khẩn khai báo, thừa nhận đã thực hiện hành trộm cắp tài sản của chị Lương Kim N vào ngày 15/11/2016, của chị Hoàng Thị S vào ngày 23/3/2017 và của chị Đoàn Thị P vào ngày 28/3/2017 như đã nêu ở trên nhằm mục đích bán lấy tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Cáo trạng số 44/KSĐT-TA ngày 22/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái .

Truy tố: Bị cáo Trần Bảo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Bảo C phạm tội “ Trộm cắp tài sản.”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Bảo C từ 01 năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Tại tổ 17, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái bị cáo Trần Bảo C đã 03 (ba) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: Vào ngày 15/11/ 2016, C trộm cắp của chị Lương Kim N 01 túi xách giả da màu ghi trắng trị giá 650.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO - R7 màu vàng trị giá 3.517.000 đồng và 2.800.000 đồng; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lương Kim N; 02 chùm chìa khóa và một số giấy tờ tùy thân khác. Tổng trị giá tài sản bị cáo C đã trộm cắp của chị N là: 6.967.000đồng. Ngày 23/3/2017, C trộm cắp của chị Hoàng Thị S số tiền 120.000 đồng; 01 túi giả da màu xám, 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM và một số giấy tờ tùy thân khác. Ngày 28/3/2017, C trộm cắp của chị Đoàn Thị P 01 ví giả da màu hồng tím và 3.003.000đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân. Tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt là; 10.090.000đồng (Mười triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân bị cáo Trần Bảo C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tháng 7 năm 1999 bị Tòa án nhân dân thị xã Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích). Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, giáo dục bản thân, tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Các hành vi phạm tội lần này của bị cáo, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, thì mới có thể giáo dục, cải tạo, bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Khi lượng hình, hội đồng xét xử có xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tự thú về hành vi phạm tội trước đó của bản thân là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn cho người phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên cần áp dụng cho bị cáo.

[6]. Hình phạt bổ sung : Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, thu nhập ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Quá trình điều tra anh Đỗ Duy K, chị Đoàn Ngọc H khai báo trong khoảng thời gian tháng 9/2016 anh K, chị H bị mất một số tài sản trong cốp xe mô tô tại khu vực trường Mầm non Bông Sen gồm 02 chiếc ví giả da, 02 chứng minh nhân dân ; 01 giấy phép lái xe mô tô ; 01 thẻ ATM số tài sản đã được thu giữ trong quá trình bắt và khám xét đối với Trần Bảo C, nhưng do C khai nhận số tài sản trên có là do C nhặt được, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

[8]. Đối với chiếc điện thoại OPPO- R7, C khai bán cho anh Kiều Hữu V, quá trình điều tra anh V không xác nhận việc đã mua chiếc điện thoại di động nêu trên do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh Kiều Hữu V.

[9]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Chị Trịnh Thu L là vợ của Trần Bảo C đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Lương Kim N số tiền là 6.967.000đồng (sáu triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), trả cho chị Hoàng Thị S số tiền là 120.000đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng). Đối với số giấy tờ tùy thân, 02 chiếc túi giả da; 02 chùm chìa khóa của chị P; chị N, chị S không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 thẻ ngân hàng BIDV; 02 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ điều trị của cơ sở LĐTĐ & XH tỉnh Yên Bái; 01 giấy phép lái xe ô tô; 01 giấy phép lái xe mô tô-ô tô (đã hết hạn) đều mang tên Trần Bảo C; 01 chiếc ví nam màu nâu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vtettel màu đỏ, loại V6303, số thẻ sim: 0967 868 039, điện thoại đã cũ; 01 túi nilon trong suốt đựng 07 ảnh thẻ kích thước 3x4cm; 01 sim Mobiphone thu giữ của Trần Bảo C là tài sản hợp của bị cáo, không L quan đến vụ án trả cho bị cáo.(Riêng chiếc điện thoại di động cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

02 túi nilon đựng 04 sim Viettel, 03 sim Vinaphone, 01 sim Mobiphone. Xét không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Thị Thanh H, địa chỉ: Tổ 21B, phường Yên Ninh, TX Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Bị cáo khai nhận được trong một túi xách giả da khi đi vứt rác. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kiểm tra sổ quản lý nhân khẩu, không phát hiện người nào có họ tên Phạm Thị Thanh H. Hội đồng xét xử xét thấy giấy tờ đăng ký xe mô tô nêu trên không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS21 V6 – 1666 xác định chủ sở hữu là bà Phạm Thị L Cơ quan điều tra đã trả cho bà L là phù hợp.

[10]. Về án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Bảo C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g; o; p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt:

Trần Bảo C: 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Trả lại bị cáo Trần Bảo C:

+ 01 chiếc ví nam màu nâu.

+ 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Trần Bảo C.

+ 02 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Bảo C.

+ 01 thẻ điều trị của cơ sở LĐTĐ&XH tỉnh Yên Bái mang tên Trần Bảo C.

- + 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Trần Bảo C.
 - + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, loại V6303, số thẻ sim: 0967 868 039, điện thoại đã cũ.
 - + 01 giấy phép lái xe mô tô, ô tô mang tên Trần Bảo C (đã hết hạn).
 - + 01 túi nilon trong suốt đựng 07 ảnh thẻ kích thước 3x4cm.
- (Riêng chiếc điện thoại di động tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 túi nilon đựng 04 sim Viettel, 03 sim Vinaphone, 01 sim Mobiphone.
- + 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Thị Thanh H, địa chỉ: Tổ 21 B, phường Yên Ninh, TX Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Bảo C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Trại giam; Công an TP Yên Bái;
- Bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: HS; TA; THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Tuyến

